

Số: 2394 /BC-SLĐTBXH

Trà Vinh, ngày 18 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 lĩnh vực lao động – người có công và xã hội

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác Lao động-Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp

1.1. Công tác Lao động-Việc làm

- Tạo việc làm mới cho 25.040 lao động (trong đó nữ: 13.343 người, dân tộc 8.623 người, thanh niên: 15.562 người), đạt 114% kế hoạch.

- Đưa 604 lao động đi làm việc ở nước ngoài⁽¹⁾, đạt 151% kế hoạch.

- Thông qua, ngân hàng chính sách xã đã giải ngân 43 tỷ 263 triệu đồng góp phần giải quyết việc làm thêm cho 2.219 lao động, đạt 105% kế hoạch. Riêng chương trình cho vay hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, từ đầu năm đến nay đã giải ngân cho 416 hộ vay với tổng số tiền 41 tỷ 086 triệu đồng; thực hiện Nghị quyết 11 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ không hoàn lại cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã hỗ trợ cho 41 lao động với số tiền 281 triệu đồng (trong đó 34 lao động là người dân tộc thiểu số, 04 lao động là hộ cận nghèo, 03 lao động hộ có công với cách mạng).

- Công tác tư vấn giới thiệu việc làm thông qua các Trung tâm Dịch vụ việc làm phối hợp các đơn vị, doanh nghiệp tư vấn việc làm cho 49.949 lao động, giới thiệu việc làm cho 2.579 lao động. Phối hợp tổ chức tổ chức 10 cuộc Hội thảo việc làm, 37 buổi tư vấn việc làm và 11 phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và các huyện, thị xã, thành phố, có 65 lượt doanh nghiệp, 2.269 lượt lao động tham gia. Phối hợp các ngành liên quan, các địa phương, giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, cho công nhân bị công ty Giày da Mỹ Phong cho thôi việc; tổ chức 34 phiên giao dịch việc làm tại các xã và tháng việc làm (tháng 3/2019) tại Trung tâm dịch vụ việc làm.

- Cấp mới 529 giấy phép và cấp lại 197 giấy phép cho lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; xác nhận 10 trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động là người nước ngoài cho các nhà thầu, tổ chức, Công ty có nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn. Hiện nay có 1.241 lao động người nước ngoài đang làm việc trong 22 tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

¹ Gồm các thị trường: Nhật Bản: 533, Hàn Quốc: 03, Đài Loan: 64, Malaysia: 01, Đức 01 và các thị trường khác 02

- Thẩm định hồ sơ, ra thông báo chấp thuận nội quy lao động cho 11 đơn vị và 08 thỏa ước lao động tập thể. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quỹ lương thực hiện 2018 và kế hoạch năm 2019 của người quản lý đại diện vốn nhà nước tại 5 Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, cổ phần chi phối. Tiếp nhận 11.552 hồ sơ đăng ký hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp (trong tỉnh 10.668 hồ sơ, ngoài tỉnh 884 hồ sơ), giải quyết 11.357 hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp, (số hồ sơ còn lại đang thẩm định), với tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp là 140.290.551.000 đồng.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tỉnh. Tổ chức lễ phát động hưởng ứng tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi với 19 đội tham dự. Xác nhận khai báo sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động tại 04 đơn vị; 02 lớp Huấn luyện hướng dẫn triển khai hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp có 120 học viên tham dự; phát hành 875 cuốn cẩm nang pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và 3000 tờ rơi nội dung tuyên truyền về an toàn vệ sinh lao động.

1.2. Công tác giáo dục nghề nghiệp

- Triển khai và chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp thực hiện tuyển sinh, đào tạo nghề cho 20.758 người⁽¹⁾, đạt 109% so với kế hoạch. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,56%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,2%. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 18 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, khoảng 20 doanh nghiệp tư nhân có hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức gặp gỡ 25 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thu thập thông tin, xây dựng kế hoạch hỗ trợ cụ thể, góp phần nâng cao chỉ số đào tạo lao động trong đánh giá chỉ số PCI cấp tỉnh

- Phối hợp thẩm định Đề án sáp nhập Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú Trà Vinh, Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và Thể thao Trà Vinh vào Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh. Tổ chức Đoàn dự thi thiết bị đào tạo tự làm cấp toàn quốc tại tỉnh Thừa thiên Huế, với 6 mô hình thiết bị dạy nghề.

- Tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng cho 04 nhóm nghề gồm có 07 nghề trình độ cao đẳng, 07 nghề trình độ trung cấp và trên 15 nghề trình độ sơ cấp. Tổ chức thẩm định và cấp giấy chứng nhận bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 04 đơn vị, doanh nghiệp.

2. Công tác thương binh, liệt sĩ và người có công:

- Tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thăm viếng, tặng quà gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân dịp các ngày lễ, tết trong năm với kinh phí trên 20 tỷ đồng; hỗ trợ đột xuất 33 trường hợp với số tiền 12 triệu đồng .

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng; Duyệt tăng, giảm 662 hồ sơ các loại; Giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ 529 trường hợp; Quyết định trợ cấp ưu đãi 85 Bà mẹ Việt Nam anh hùng và 30 người

¹Trong đó: trình độ cao đẳng 1.118 sinh viên; trung cấp có 404 học sinh; sơ cấp, đào tạo thường xuyên, kèm cấp truyền nghề, chương trình đào tạo chuyển giao khoa học kỹ thuật là: 19.236 lao động.

hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Chuyển hưởng thờ cúng liệt sĩ cho 162 trường hợp, hưởng tuất từ trần 55 trường hợp. Giải quyết chế độ mai táng phí cho các đối tượng hưởng theo Quyết định 290,188, 62, 49 của Thủ tướng Chính phủ 176 trường hợp; chế độ mai táng phí cho Hội viên Hội Cựu chiến binh từ trần là 34 trường hợp; trợ cấp 1 lần cho 87 trường hợp được tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ngành trung ương và của tỉnh.

- Tiếp nhận và bàn giao về địa phương 197 Bằng Tổ quốc ghi công (cấp lại) để cấp cho thân nhân liệt sĩ, 73 Huân chương độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ; chuyển Sở Nội vụ thẩm định 25 hồ sơ đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Tổ chức 07 chuyến, với 526 người có công với cách mạng đi điều dưỡng tại tỉnh Kiên Giang, Lâm Đồng, Nha Trang và Thành phố Đà Nẵng; đưa 80 người có công với cách mạng tham quan Thủ đô Hà Nội, 06 đối tượng là thương binh nặng tiêu biểu dự họp mặt biểu dương người có công tiêu biểu toàn quốc tại Thủ đô Hà Nội.

- Tiếp nhận, bàn giao 20 căn nhà tình nghĩa do Tổng công ty Điện lực Miền Nam tài trợ xây dựng; điều chỉnh tăng mức trợ cấp, phụ cấp đối với người có công với cách mạng, theo Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Tổ chức rà soát hồ sơ người có công với mạng còn tồn đọng chưa được xác lập, đang chờ kết quả báo cáo từ các huyện, thị xã, thành phố; đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định 02 hồ sơ mới để công nhận liệt sỹ theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TT-BLĐTBXH-BQP. Nâng cấp, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ tỉnh; nghiệm thu, bàn giao hàng rào cổng nghĩa trang liệt sỹ huyện Cầu Kè; xây dựng 61 căn, sửa chữa 01 căn nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng.

3. Công tác giảm nghèo bền vững

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018⁽¹⁾; Triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019, kết hợp điều tra phân chia hộ nghèo theo các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh, đến nay đã tổ chức 09 hội nghị triển khai, hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho Ban chỉ đạo cấp huyện, hiện tại các địa phương đang tổ chức rà soát theo quy trình. Theo kết quả sơ bộ điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo chung của tỉnh 2,62% (tương đương giảm 6.841 hộ, vượt 0,62% chỉ tiêu UBND tỉnh giao); tỷ lệ hộ nghèo dân tộc khmer giảm 5% (tương đương giảm 4.474 hộ, vượt 2% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao và vượt 1% so với chỉ tiêu Tỉnh ủy đề ra); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm đạt 1,29% (tương đương giảm 2.715 hộ).

- Hoàn thành việc giải ngân vốn thực hiện Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo (trồng trọt và chăn nuôi) trên địa bàn 02 xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135, có 43 hộ tham gia, trong đó có 23 hộ nghèo, 16 hộ cận nghèo và 04 hộ mới thoát nghèo, với kinh phí là 793 triệu đồng (ngân sách Trung ương 617 triệu đồng, người dân đóng góp 176 triệu đồng).

¹ Tổng số hộ nghèo là 16.414 hộ, chiếm 5,95% so với tổng số hộ dân cư toàn tỉnh, trong đó: hộ nghèo dân tộc khmer là 10.079 hộ, chiếm 11,27% so với tổng số hộ dân tộc Khmer. Tổng số hộ cận nghèo là 23.046 hộ, chiếm 8,36% so với tổng số hộ dân cư toàn tỉnh, trong đó hộ cận nghèo dân tộc Khmer là 11.892 hộ, chiếm 13,30% so với tổng số hộ dân tộc Khmer.

- Tổ chức 17 cuộc đối thoại chính sách giảm nghèo; 13 lớp bồi dưỡng kỹ năng thông tin, tuyên truyền về giảm nghèo; 01 chuyên trao đổi, học tập kinh nghiệm giảm nghèo tại tỉnh Gia Lai cho 36 cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; 25 cuộc giám sát công tác xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2019 và kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo 06 tháng đầu năm ở cấp xã và huyện. Riêng dự án hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đến nay đã tổ chức được 11 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; ký hợp đồng với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ hỗ trợ chi phí cho 19 lao động đăng ký đi làm việc tại Nhật Bản.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 26/6/2019, với mục tiêu là hỗ trợ các điều kiện để hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, tăng thêm thu nhập, vượt qua chuẩn nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả triển khai, đến nay toàn tỉnh không còn hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công.

4. Công tác bảo trợ xã hội-Trẻ em và Bình đẳng giới

4.1. Công tác bảo trợ xã hội

- Giải quyết trợ cấp xã hội hàng tháng cho 31.475 đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng. Triển khai thực hiện kế hoạch trợ giúp đột xuất các đối tượng gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; hỗ trợ 23.046 lượt hộ cận nghèo với tổng số tiền 6,914 tỷ đồng (định mức 300.000 đồng/hộ cận nghèo) từ nguồn kinh phí cấp tỉnh và hỗ trợ cho 16.414 hộ nghèo, đối tượng bảo trợ, người cao tuổi neo đơn, trẻ em mồ côi và hộ có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón Tết Kỷ Hợi 2019, từ nguồn kinh phí vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nhà hảo tâm với tổng số tiền 8.928 triệu đồng. Tổ chức 24 lớp tập huấn về công tác trợ giúp xã hội cho các xã, phường, thị trấn, có 1.346 đại biểu tham dự với tổng kinh phí là 394.390.000 đồng. Phối hợp Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tổ chức rà soát số liệu hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, kết quả có 610 hộ, đang xây dựng phương án hỗ trợ.

- Triển khai Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; đôn đốc các địa phương nhập dữ liệu và nghiệm thu phiếu điều tra C, C1 vào hệ thống MIS POSASoft. Tổ chức các đoàn đi thăm, tặng quà chúc thọ, mừng thọ của Chủ tịch nước và Chủ tịch UBND tỉnh cho 35 cụ tròn 100 tuổi và 735 cụ tròn 90 tuổi với tổng kinh phí 557 triệu đồng. Cấp 520.248 thẻ BHYT, với tổng kinh phí 391,915 triệu đồng cho đối tượng Hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình; đối tượng bảo trợ xã hội; người đủ tuổi 80 tuổi trở lên và hộ nghèo, cận nghèo.

- Trung tâm Bảo trợ Xã hội tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 162 đối tượng (39 người cao tuổi, khuyết tật, 106 người thần kinh tâm thần, 17 trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, khuyết tật nặng). Tiếp nhận quà, hiện vật và tiền mặt từ các nhà hảo tâm, các tổ chức từ thiện trong và ngoài tỉnh đến thăm Trung tâm, với tổng số tiền

và hiện vật trị giá 803.974.000 đồng⁽¹⁾. Tổ chức đưa 1.528 lượt đối tượng khám bệnh định kỳ, điều trị bệnh tại bệnh viện trong và ngoài nước⁽²⁾; duy trì tập vật lý trị liệu và tổ chức sinh hoạt vào ngày thứ bảy, chủ nhật cho đối tượng. Dạy chữ cho 07 trẻ em mồ côi và dạy nghề cho 14 người cao tuổi học nghề, gia công 2.114 sản phẩm⁽³⁾.

4.2. Công tác Trẻ em và Bình đẳng giới:

- Tổ chức 46 lớp tập huấn về kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em cho các em học sinh trung học cơ sở; nâng cao năng lực cho cán bộ cung cấp dịch vụ, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, phường, thị trấn, cộng tác viên của huyện thị xã, thành phố; cha mẹ, người chăm sóc trẻ và học sinh cấp Trung học cơ sở các huyện có 1.790 người tham dự. Phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh cho 72 em, chọn 04 em tham dự diễn đàn cấp Quốc gia tại Hà Nội. Phối hợp tổ chức thành công Tháng hành động vì trẻ em năm 2019. Cấp Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi là 100.051 thẻ với số tiền 75 tỷ đồng.

- Vận động các tổ chức, từ thiện, các nhà hảo tâm, các huyện thị xã, thành phố đã tổ chức thăm và tặng quà cho 963 trẻ em nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ các em và gia đình vui Xuân, đón Tết Kỷ Hợi năm 2019, với số tiền trên 250 triệu đồng; trao tặng 300 phần quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong đêm Hội Trăng rằm, do Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu nhi tổ chức. Trao tặng 100 phần quà của Chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn tại huyện Trà Cú, Cầu Ngang. Vận động tài trợ phẫu thuật tim cho 05 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với số tiền 461.000.000 đồng. Thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, phối hợp Bảo Việt Nhân thọ Trà Vinh trong chương trình học bổng “an sinh giáo dục – xe đạp đến trường” năm 2019 trao tặng 40 xe đạp cho học sinh nghèo Thành phố Trà Vinh, huyện Càng Long và Tiểu Cần.

- Triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trong lĩnh vực trẻ em; Triển khai Đề án chăm sóc sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch thực hiện Quyết định 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025.

- Tổ chức 8 lớp tập huấn kỹ năng làm việc cho cán bộ làm việc với nam giới gây bạo lực có 323 người tham dự và 10 lớp tập huấn kỹ năng lãnh đạo quản lý và đại biểu dân cử có 570 đại biểu tham dự.

- Tổ chức nói chuyện chuyên đề về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực học đường cho 38 điểm trường THPT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có 1.520 học sinh tham dự và tổ chức tọa đàm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào vị trí quản lý

¹ Tiền mặt phát trực tiếp đối tượng 233.115.000 đồng, tiền mặt nhập Quỹ 44.582.000 đồng, hiện vật quy thành tiền 526.277.000 đồng.

² Bác sĩ đến Trung tâm khám định kỳ cho 413 lượt, Bệnh viện trong tỉnh 878 lượt, Bệnh viện TP Hồ Chí Minh 07 lượt, Bệnh viện nước ngoài (nước Singapore) 04 lượt.

³ Gia công cho các Cơ sở 1.068 cái khay và 16 bình con cá, 566 cái thảm lau chân, 464 cặp nhấc nôi.

lãnh đạo và cơ quan dân cử và họp mặt nữ cán bộ lãnh đạo tỉnh Trà Vinh nhân ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Mục tiêu quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

- Tổ chức 105 cuộc tuyên truyền về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội tại các Trường Trung học cơ sở, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Cao đẳng Y tế và các xã, phường, thị trấn, có 6.857 người dự. Tổ chức hội thi phổ biến, giáo dục pháp luật về tìm hiểu phòng, chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội, trong học sinh, sinh viên trường Cao đẳng nghề Trà Vinh, có 20 đội tham dự. Phối hợp với Công an các huyện Châu Thành, Cầu Kè, Tiểu Cần triệt xóa 04 tụ điểm hoạt động mại dâm có 18 đối tượng (07 mua dâm, 07 bán dâm 01 chủ chứa, 01 môi giới và 02 chủ nhà nghỉ), công an các huyện làm thủ tục khởi tố chủ quán và chủ chứa theo quy định. Đội Kiểm tra liên ngành 178 tổ chức kiểm tra 24 cuộc tại 94 cơ sở kinh doanh – dịch vụ trên địa bàn các huyện: Trà Cú, Cầu Kè Tiểu Cần, Càng Long, Cầu Ngang, Châu Thành, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh, phát hiện 36 cơ sở vi phạm, trong đó 34 cơ sở vi phạm về hợp đồng lao động, 02 cơ sở karaoke hát quá giờ quy định đã lập biên bản nhắc nhở.

- Cơ sở Cai nghiện ma túy tiếp nhận 94 học viên⁽¹⁾; giải quyết tái hòa nhập cộng đồng 81 học viên⁽²⁾; chuyển Cơ sở giáo dục bắt buộc 01 học viên; chuyển hồ sơ điều tra, khởi tố 01 học viên có hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện Cơ sở đang quản lý 111 học viên⁽³⁾. Tổ chức cho 2.386 lượt thân nhân, gia đình đến thăm hỏi động viên học viên. Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh mở 01 lớp đào tạo nghề Hàn điện ngắn hạn cho 20 học viên và 01 lớp sửa chữa máy lạnh cho 35 học viên. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao với lực lượng đoàn viên thanh niên của địa phương; tổ chức bữa cơm “họp mặt mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019”; tiếp đón lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố đến thăm, tặng quà cho học viên.... Đảm bảo tốt chế độ trực lãnh đạo, trực ban, trực y tế và trực bảo vệ 24/24; kết hợp chặt chẽ với chính quyền tại địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho đơn vị.

6. Công tác thanh tra:

- Tiếp 14 lượt công dân đến yêu cầu lấy mẫu sinh phẩm giám định AND để xác định mộ liệt sĩ, thắc mắc về chế độ chính sách người có công, chính sách bảo trợ xã hội và chế độ của người lao động. Thanh tra Sở đã hướng dẫn làm thủ tục lấy mẫu sinh phẩm gửi giám định AND, giải thích đầy đủ, thỏa đáng các thắc mắc của công dân và người lao động.

- Tiếp nhận 02 đơn khiếu nại của người lao động liên quan đến việc công ty nợ lương, đã xác minh làm rõ và trả lời cho người lao động biết. Tổ chức cuộc họp tại Ủy

¹ Cai nghiện bắt buộc 81 học viên; người nghiện ma túy không có nơi cư trú 02 học viên ; cai nghiện tự nguyện 11 học viên.

² Cai nghiện bắt buộc 66 học viên; Chấp hành án phạt tù 05 học viên; cai nghiện tự nguyện 10 học viên.

³ Cai nghiện bắt buộc 108 học viên; cai nghiện tự nguyện 03 học viên.

ban nhân dân xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải để trả lời nội dung đơn phản ánh của công dân liên quan đến lĩnh vực người có công. Phối hợp huyện Trà Cú, Càng Long tiến hành xác minh làm rõ 01 hồ sơ tù, đày và 01 hồ sơ liệt sĩ khai man trường hợp hy sinh để được công nhận là liệt sĩ, kết quả đã lập thủ tục cắt chế độ trợ cấp tù, đày do không đủ điều kiện hưởng chính sách và cắt chế độ trợ cấp liệt sĩ do không đủ điều kiện để được công nhận liệt sĩ; xác minh 03 hồ sơ của thân nhân liệt sĩ để giải quyết chế độ thờ cúng và chế độ vợ liệt sĩ tái giá.

- Tổ chức thanh tra việc thực hiện chính sách trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng của huyện Trà Cú và huyện Cầu Ngang; thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành; thanh tra hành chính tại Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh Trà Vinh; Thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động tại 02 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của Giám đốc Sở tại 01 doanh nghiệp. Điều tra và kết luận 02 vụ tai nạn lao động làm chết 05 người xảy ra tại Trường Đại học Trà Vinh và tại Công ty Nhiệt điện Duyên Hải; 03 vụ tai nạn giao thông được hưởng trợ cấp tai nạn lao động theo quy định. Cử 03 công chức thanh tra tham gia Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT và BHTN tại 24 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và đoàn thanh tra của Tổng cục Dạy nghề thanh tra công tác đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Y tế và Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh.

7. Hoạt động của các Hội đặc thù

7.1. Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/dioxin

- Các cấp Hội tổ chức tuyên truyền Nghị quyết của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước được 105 cuộc, có 3.762 lượt người dự; đưa 08 thí sinh đi dự thi Hội thi tiếng hát người khuyết tật lần thứ II năm 2019 tại TP.HCM, kết quả đạt 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và 01 bằng khen. Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ tiền và hiện vật quy thành tiền là 17.354.002.000 đồng, hỗ trợ cho 30.533 lượt người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam/dioxin, người mù, bệnh nhân nghèo, trẻ mồ côi,.... Trợ cấp thường xuyên theo Nghị định 28, 136 của Chính phủ cho 36.135 lượt người khuyết tật, trẻ mồ côi với số tiền là 168.900.000.000 đồng.

- Chương trình địa chỉ nhân đạo vận động 20.425 lượt tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, đi thăm 48 bệnh nhân nghèo trong tỉnh với tổng số tiền là 1.834.454.000 đồng, 214 phần quà và 2.185 kg gạo. Vận động hỗ trợ phẫu thuật tim cho 11 bệnh nhân với tổng số tiền trên 1.130.000.000 đồng; xây dựng 42 căn nhà nhân ái, 03 cây cầu nông thôn, 32 bồn nhựa chứa nước ngọt, 02 giếng khoan, với tổng số tiền 2.173.690.000 đồng; cấp 39 xe lắc, 180 xe lăn với tổng số tiền 715.720.000 đồng. Nhân dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi năm 2019, các cấp Hội trong tỉnh đã vận động được 22.481 phần quà tặng cho các đối tượng bảo trợ xã hội trong tỉnh⁽¹⁾ với tổng số tiền 7.738.985.000 đồng. Vận động các nhà hảo tâm,

¹ người khuyết tật, người nghèo, học sinh nghèo, nạn nhân chất độc da cam/dioxin

tổ chức từ thiện số tiền 351.000.000 đồng, tổ chức khám, cấp thuốc miễn phí cho 2.200 đối tượng bảo trợ xã hội...

7.2. Ban Đại diện Hội người cao tuổi

- Các cấp Hội triển khai tuyên truyền Nghị quyết của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước được 4.922 cuộc, có 280.817 lượt người dự, trong đó 208.844 lượt người cao tuổi. Các cấp Hội vận động người có điều kiện tham gia công tác từ thiện ủng hộ 2.010.500.000 đồng hỗ trợ cho 5.437 lượt người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ 1.682.500.000 đồng tiền mặt tặng cho 5.656 lượt người cao tuổi nghèo vui Xuân đón Tết.

- Hưởng ứng tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2019, các cấp Hội đã vận động được 247.700.000 đồng và 17.600 phần quà trị giá 4.804.525.000 đồng, tổ chức khám cho 3.447 người cao tuổi, cấp thuốc miễn phí cho trị giá 53 triệu đồng. Tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 10.603 người cao tuổi nhân ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam 6/6 và các ngày lễ, tết. Phát huy vai trò người cao tuổi trong công tác giảm nghèo, các cấp Hội vận động thành lập 310 Tổ hùn vốn có 4.973 người cao tuổi tham gia với số vốn 8.402.300 đồng. Phối hợp khám sàng lọc các bệnh về mắt và mổ đục thủ tinh thể cho 907 người cao tuổi, với số tiền là 1.301.250.000 đồng.

8. Một số công tác khác đảm bảo hoạt động của ngành:

- Tiếp nhận 13.217 hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả đúng hạn 13.217 hồ sơ, đạt 100%, trong đó có trên 30% hồ sơ được giải quyết, trả kết quả trước hạn. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mới mới 15 thủ tục hành chính (*cấp tỉnh: 13, cấp xã: 02*) và bãi bỏ 08 thủ tục hành chính (*cấp tỉnh: 06, cấp huyện: 02*) về lĩnh vực lao động – người có công và xã hội; công bố Quy trình nội bộ giải quyết 219 thủ tục hành chính (cấp tỉnh, huyện, xã) và 32 quy trình liên thông từ cấp xã đến cấp tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính. Tham dự Hội thi “Chung tay cải cách hành chính” tỉnh Trà Vinh lần thứ II năm 2019.

- Trình UBND tỉnh đổi tên Cơ sở Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy thành Cơ sở cai nghiện ma túy theo Thông tư số 25/2018/TT-BLĐTĐ ngày 10/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 02 công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý cấp phòng tại các đơn vị trực thuộc. Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/NĐ-CP của chính phủ; Nghị quyết số 71, 84 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với 01 công chức, 02 viên chức và 04 lao động hợp đồng. Chấm dứt hợp đồng lao động và điều chuyển 01 chỉ tiêu hợp đồng lao động tham gia Đề án quản lý xe ô tô công; đề nghị Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền xét chuyển 01 viên chức sang công chức. Nâng bậc lương thường xuyên đối với 04 công chức, viên chức.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nên công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo đã có chuyển biến tích cực và đạt được kết quả nhất định; việc phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về dạy nghề, giảm nghèo sớm hơn so với năm trước đã tạo điều kiện thuận lợi cho các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện, tiến độ thực hiện kế hoạch năm đạt yêu cầu. Ngoài ra, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các ngành, các cấp và sự hưởng ứng của người dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành.

- Công tác giới thiệu, giải quyết việc làm đạt kết quả cao, ý thức của người lao động ngày càng nâng lên trong việc chủ động tìm kiếm việc làm phù hợp. Các Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức tốt các phiên giao dịch việc làm, hội thảo, ngày hội việc làm với sự tham gia đông đảo của các nhà tuyển dụng, học sinh sinh viên mới tốt nghiệp và người lao động.

- Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài từng bước phát huy hiệu quả, hoạt động tư vấn, tuyển chọn, giáo dục định hướng, đào tạo ngoại ngữ, đào tạo nghề được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp tổ chức hội thảo, hướng dẫn, tư vấn cho người lao động tiếp cận được các chính sách về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người có công với cách mạng và thân nhân của người có công; đặc biệt là công tác chăm lo, thăm viếng, tặng quà nhân các ngày lễ, tết và phối hợp hỗ trợ hộ nghèo thuộc chính sách người có công với cách mạng theo Kế hoạch số 55/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các cấp, các ngành đã quan tâm tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giảm nghèo năm 2019 và xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần nâng cao đời sống, thu nhập của người dân; đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

- Các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh đã tích cực ủng hộ, hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khác bằng tiền mặt, quà, nhu yếu phẩm,...trong dịp Tết Nguyên đán năm 2019 thể hiện sự quan tâm ngày càng nhiều của các tổ chức, cá nhân đối với những người yếu thế trong xã hội.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn về số lượng, chất lượng học nghề chưa đáp ứng yêu cầu; nội dung, chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề chưa theo kịp với những thay đổi về máy móc, thiết bị công nghệ hiện đại của doanh nghiệp; đội ngũ giáo viên còn thiếu và yếu; nhận thức xã hội về học nghề có chuyển biến nhưng chưa sâu sắc, chưa đồng đều.

- Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo vẫn còn xảy ra; vẫn còn hộ nghèo có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước và sự giúp đỡ của cộng đồng.

- Nhận thức của các gia đình, cộng đồng về vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới chưa đầy đủ.

- Tình trạng mại dâm hoạt động ngày càng tinh vi, biến tướng, công tác kiểm tra của Đội kiểm tra liên ngành hiệu quả còn thấp. Công tác cai nghiện tự nguyện tại gia đình và tại cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

3. Nguyên nhân hạn chế:

- Công tác đào tạo nghề chưa thích ứng với nhu cầu xã hội, đào tạo nghề chưa gắn với việc làm. Tâm lý lao động nông thôn ngại đi làm việc xa, phải làm những công việc không phù hợp với nghề đã được đào tạo. Chưa có phong trào mạnh ở địa phương trong việc tìm kiếm việc làm cho người lao động sau khi đào tạo nghề.

- Công tác thông tin tuyên truyền về công tác giảm nghèo bền vững chưa thường xuyên. Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh trên cây trồng diễn biến phức tạp; bệnh tật thường xuyên xảy ra thì hộ nghèo là nhóm yếu thế dễ bị tổn thương, do đó nguy cơ tái nghèo vẫn còn xảy ra.

- Sự phối hợp của các ngành, các cấp trong việc thông tin, tuyên truyền về công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em còn thiếu chặt chẽ; nội dung, hình thức tuyên truyền không phong phú.

- Công tác quản lý đối tượng nghiện ma túy của một số địa phương chưa chặt chẽ, việc tổ chức cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng chưa tổ chức triển khai thực hiện được, do đa phần gia đình có người thân bị nghiện không đủ điều kiện để tự cai nghiện; tâm lý người nghiện ma túy và gia đình thường không tự nguyện khai báo và đăng ký cai nghiện tự nguyện và cai nghiện tại cộng đồng.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020

1. Chỉ tiêu phấn đấu

1. Giải quyết việc làm mới cho 23.000 người. Trong đó Quỹ quốc gia việc làm tạo ra 3.500 việc làm mới, xuất khẩu 500 lao động.

2. Tuyển sinh đào tạo nghề cho 20.000 người (Cao đẳng: 2000 người; Trung cấp: 1000 người; Sơ cấp và dạy nghề thường xuyên: 17.000 người, trong đó dạy nghề cho lao động nông thôn: 5.200 người, còn lại đào tạo thường xuyên do doanh nghiệp, các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, làng nghề thực hiện đào tạo kèm cặp, truyền nghề, tập nghề. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67% trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 33%.

3. Tỷ lệ hộ nghèo chung (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1%; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%.

4. Bảo đảm 100% các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách xã hội liên quan, 95% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ xã hội dưới các hình thức khác nhau.

5. Bảo đảm 100% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú; 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công.

6. 100% số xã phường đạt tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em; Đảm bảo từ 98% trở lên trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ Bảo hiểm y tế; có 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc như trợ cấp xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế, trợ

giúp khám chữa bệnh, chỉnh hình phục hồi chức năng, miễn giảm học phí, hỗ trợ vở viết sách giáo khoa, cấp hoặc trao học bổng... Giảm thiểu tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt từ 5 - 7%.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Công tác lao động việc làm:

1. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ việc làm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người lao động có việc làm bền vững. Thông qua các chính sách tài chính, hỗ trợ vay vốn, khoa học kỹ thuật để ưu tiên thúc đẩy việc làm cho các nhóm lao động đặc thù.

2. Tập trung xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động để thu thập, lưu trữ, phân tích, cung cấp thông tin về việc làm, nghề nghiệp, thị trường lao động trong và ngoài nước. Tạo điều kiện cho người lao động có quyền khai thác, sử dụng thông tin thị trường lao động để phục vụ cho nhu cầu tìm kiếm việc làm và định hướng phát triển nghề nghiệp. Tổ chức cho người thất nghiệp, người thiếu việc làm đăng ký tìm việc làm tại các cơ sở thuộc hệ thống trung tâm việc làm trong và ngoài tỉnh.

3. Đảm bảo cho người lao động đang làm việc và người có nhu cầu tìm kiếm việc làm, không phân biệt trình độ, giới tính, tuổi tác, tình trạng sức khỏe, loại công việc và vị thế xã hội nâng cao kỹ năng nghề, tăng cơ hội tham gia thị trường lao động. Tăng cường liên kết tuyển dụng, đào tạo, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, các khu công nghiệp ở ngoài tỉnh, đặc biệt ưu tiên đào tạo, tạo việc làm theo địa chỉ cho doanh nghiệp.

4. Tăng cường việc tuyển lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và vươn lên thoát nghèo bền vững cho người lao động; Liên kết với các công ty xuất khẩu lao động, mở rộng thị trường lao động ngoài nước, tuyển dụng, đào tạo cung ứng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Tăng cường cho vay từ Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm nhằm tạo việc làm mới và việc làm thêm cho người lao động khi có nhu cầu vay vốn để giải quyết việc làm, đặc biệt chú trọng đến các đối tượng lao động là thanh niên, sinh viên ra trường chưa có việc làm và hỗ trợ thanh niên khởi sự doanh nghiệp tạo phong trào thanh niên lập nghiệp.

6. Thực hiện tốt chính sách Bảo hiểm thất nghiệp nhằm hỗ trợ duy trì và phát triển việc làm; ngăn ngừa thất nghiệp; hỗ trợ bù đắp một phần thu nhập và sớm đưa người thất nghiệp trở lại thị trường lao động. Chỉ đạo Trung tâm giới thiệu việc làm tăng cường tư vấn, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, nhà thầu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; tiếp tục triển khai mở sàn giao dịch việc làm đạt hiệu quả và hướng đến chất lượng, làm đầu mối liên kết giữa doanh nghiệp và người lao động.

2.2. Công tác giáo dục nghề nghiệp:

1. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề và giải quyết việc làm; đẩy mạnh, tuyên truyền nâng cao nhận thức về việc làm, học nghề và gắn học

nghề với giới thiệu việc làm nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về vị trí và vai trò của nghề nghiệp trong xã hội; đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho học sinh trong trường phổ thông về nghề nghiệp, việc làm.

2. Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, chủ động đào tạo cung ứng lao động có tay nghề, trình độ cho khu kinh tế, khu công nghiệp và các dự án đầu tư lớn của Trung ương trên địa bàn tỉnh.

3. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy các nghề trọng điểm cấp độ quốc gia về trình độ đào tạo, kỹ năng và sự phạm nghề. Huy động các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người lao động có tay nghề cao, nông dân sản xuất giỏi tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn, thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm dạy nghề và nâng cao kỹ năng nghề cho giáo viên dạy nghề. Huy động các chuyên gia làm việc tại các cơ sở sản xuất, các cơ sở giáo dục đào tạo khác, các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ tham gia xây dựng nội dung chương trình và đánh giá kết quả đào tạo; các doanh nghiệp vận dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị để đào tạo kỹ năng nghề nghiệp tại cơ sở sản xuất.

4. Thường xuyên đổi mới nội dung và chương trình dạy nghề trong các cơ sở dạy nghề để người lao động sau khi học nghề thích ứng ngay với công việc; thường xuyên đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động ở các cơ sở dạy nghề, ở các doanh nghiệp và một số cơ sở khác tạo điều kiện cho người lao động từng bước nâng cao tay nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp trong nhà trường, trong các trung tâm; nâng cao tinh thần, trách nhiệm của bộ phận chuyên trách làm công tác tư vấn, hướng nghiệp cho người học nghề.

2.3. Công tác giảm nghèo:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm làm chuyển biến và thay đổi nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của người nghèo, vận động người nghèo, hộ nghèo, người chưa có hoặc thiếu việc làm phát huy khả năng của bản thân, chủ động phấn đấu vươn lên vượt qua nghèo khó, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước của một bộ phận người nghèo.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với mục tiêu là hỗ trợ các điều kiện để hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, tăng thêm thu nhập, vượt qua chuẩn nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo trên địa bàn tỉnh không còn hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn tỉnh; vốn ngân sách địa phương cân đối; vốn huy động cộng đồng và doanh nghiệp, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu của Đề án giảm nghèo.

4. Tích cực tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất, phương pháp kinh doanh, các cuộc hội thảo nhằm nâng cao năng lực cho người nghèo trong phát triển kinh tế hộ gia đình. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người nghèo: Cho vay tín dụng ưu đãi, miễn giảm học phí, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ nhà ở,

hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, tiếp cận thị trường lao động và thị trường hàng hoá. Cấp 100% thẻ BHYT cho nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí và chi phí học tập cho các em học sinh, sinh viên.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các chính sách, dự án giảm nghèo, đồng thời tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, mức độ hưởng lợi của hộ nghèo, tác động của các chính sách, dự án giảm nghèo đến mức sống của hộ nghèo và sự phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

2.4. Thực hiện chính sách người có công:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện chính sách đối với người có công. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, Nhà nước về chính sách người có công, tạo sự đồng thuận, làm chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của toàn xã hội.

2. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; thực hiện tốt các quy định mới về đối tượng, điều kiện, chế độ, chính sách, thủ tục hồ sơ xác nhận đối tượng ưu đãi người có công. Thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, toàn dân chăm lo đời sống đối với người có công, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà tình nghĩa; tích cực xây dựng xã, phường có mức sống gia đình người có công ngang bằng với mức sống trung bình của cộng đồng dân cư.

2.5. Công tác Bảo trợ xã hội:

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo trợ xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác bảo trợ xã hội đối với các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, tiếp tục đề xuất mở rộng đối tượng thụ hưởng với hình thức hỗ trợ phù hợp. Củng cố hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội; khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, người khuyết tật, nhất là mô hình nhà dưỡng lão.

2. Giải quyết cơ bản đối tượng là người tâm thần không nơi nương tựa, lang thang có hành vi gây nguy hiểm đến gia đình và cộng đồng bằng cách tiếp nhận vào nuôi dưỡng, chăm sóc tại khoa tâm thần thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội.

3. Nâng cao chất lượng chi trả gói trợ giúp xã hội thông qua ngành bưu điện thực hiện; thực hiện tốt công tác cứu trợ đột xuất, bảo đảm người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiếu đói, thiên tai hỏa hoạn hoặc những trường hợp bất khả kháng khác được hỗ trợ kịp thời. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế để chăm lo cho công tác an sinh xã hội; đồng thời động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đối tượng bảo trợ xã hội tự vươn lên trong cuộc sống.

2.6. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội:

1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phòng, chống ma túy, mại dâm; tổ chức thực hiện có hiệu quả các cam kết thi đua xây dựng tổ, hộ gia đình, xã, phường, thị trấn cơ quan, trường học không có tội phạm và tệ nạn ma túy, mại dâm; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; kịp thời khen thưởng động viên những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy, mại dâm.

2. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, không để các đối tượng lợi dụng phạm tội; tăng cường kiểm tra, kiểm soát các khu vực giáp ranh giữa các huyện, liên phường, liên xã để kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi mua bán, sử dụng ma túy trái phép, chủ chứa, môi giới, bảo kê mại dâm.

3. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện ma túy; tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Chương trình phòng, chống ma túy và Kế hoạch đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục duy trì và xây dựng mới thí điểm “Xã phường, thị trấn lành mạnh không có ma túy, mại dâm” kết hợp chặt chẽ và đồng bộ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

2.7. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới :

1. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích chăm sóc thay thế và trợ cấp cho đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (thực hiện theo Nghị định 136/NĐ-CP); Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội, được chăm sóc thay thế tại cộng đồng và được trợ giúp y tế, giáo dục tăng từ 3% lên 5% (tăng bình quân 87 em/năm); Số trẻ em tàn tật được chỉnh hình phục hồi chức năng tăng từ 4% đến 6%; chuyển trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em tàn tật từ các cơ sở bảo trợ xã hội về chăm sóc ở cộng đồng thông qua hình thức gia đình hoặc cá nhân nuôi dưỡng, nhận đỡ đầu, nhận con nuôi.

2. Tăng số lượng và tỷ lệ trẻ em được hỗ trợ phục hồi chức năng đạt từ 90 - 95%; tiếp tục kêu gọi sự hỗ trợ của các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước để phẫu thuật chỉnh hình cho trẻ em khuyết tật; trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh. Tổ chức cấp học bổng, trợ cấp học phí cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới. Tiếp tục thực hiện chuyên trang, chuyên mục, tờ tin “Vì sự tiến bộ của phụ nữ - bình đẳng giới”; tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền vận động thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới lồng ghép với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.8. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân theo luật định. Kịp thời xác minh giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để đơn thư tồn đọng kéo dài. Thanh tra pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; thanh tra chuyên đề theo kế hoạch. Kịp thời điều tra, kết luận các vụ tai nạn lao động chết người trên địa bàn. Phát phiếu tự kiểm tra pháp luật lao động cho doanh nghiệp.

2.9. Cải cách thủ tục hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

1. Tiếp tục thực hiện đề án cải cách hành chính, rà soát thủ tục hành chính, áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 trong quá trình giải quyết thủ tục hành. Áp dụng công nghệ thông tin vào trong quá trình giải quyết công việc chuyên môn; duy trì việc tiếp nhận, xử lý văn bản trên mạng thông tin nội bộ M-Office và mạng điện tử dùng chung của tỉnh.

2. Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch trong quản lý chi tiêu tài chính, tiết kiệm trong việc thực hiện các dự án, các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2020.

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực của ngành trên địa bàn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xã hội theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019 và một số chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ giải pháp thực hiện trong năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- Đại diện VP Bộ LĐTBXH-TP.HCM;
- Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Công an tỉnh;
- Cục Thống kê;
- Đài Phát thanh Truyền hình;
- Lưu: VP. *lv*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Khiêm